

Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Chất.

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 281/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa:

**\* Người yêu cầu:**

1. Chị Lê Thị Nguyệt H, sinh năm 1999; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Hungary. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

2. Anh Vũ Hoàng N, sinh năm 1999; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Cộng hòa Liên Bang Đ. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

Người được chị H, anh N ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền của chị Lê Thị Nguyệt H, anh Vũ Hoàng N (có xác nhận của ĐL tại Cộng hòa L Đức) và các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nguyệt H và anh Vũ Hoàng N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/01/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung và không thống nhất được về kinh tế. Đầu năm 2024, anh chị cùng sang Đ làm việc. Tuy nhiên, do mâu thuẫn từ trước nên vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi. Chị H hiện đang ở Hungary, còn anh N vẫn ở Đức. Nay chị H và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị H và anh N có hai con chung là Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/9/2022 và Vũ Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/11/2023. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian ở nước ngoài, chị H ủy quyền cho bà Vũ Thị D (là mẹ chồng) chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi chị H về Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh N đều xác định không có nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị D trình bày:* Bà là mẹ đẻ của anh Vũ Hoàng N. Bà đồng ý nhận ủy quyền của chị H về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Khánh L và cháu Vũ Ngọc K V trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam.

Tại phiên họp, chị H, anh N và bà D đều vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:* Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Nguyệt H và anh Vũ Hoàng N. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/9/2022 và Vũ Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/11/2023

cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu L và cháu V cho bà Vũ Thị D (là bà nội) chăm sóc hai cháu trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Nguyệt H hiện đang sinh sống và làm việc tại Hungary. Anh Vũ Hoàng N hiện đang sinh sống và làm việc tại Đức. Trước khi xuất cảnh, anh chị cùng ở địa chỉ xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Các tài liệu chị H, anh N gửi về và ủy quyền cho bà Vũ Thị D giao nộp cho Tòa án gồm Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền đều có xác nhận của Đ1 tại Cộng hòa Liên Bang Đ nên được xác định là hợp pháp.

[1.3] Tại phiên họp, chị H, anh N, bà D vắng mặt, đều có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nguyệt H và anh Vũ Hoàng N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/01/2021 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh N đều xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau và không thống nhất được về kinh tế. Đầu năm 2024, anh chị cùng sang Đức làm việc nhưng vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm nhau. Hiện nay anh chị mỗi người sống một nơi, chị H đang ở Hungary, còn anh N vẫn ở Đức. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh N là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh N đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/9/2022 và Vũ Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/11/2023. Khi ly hôn, chị H và anh N thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị H đang ở nước ngoài, anh chị thỏa thuận tạm giao cháu L và cháu V cho bà nội là Vũ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước, bà D nhất trí. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh N xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Nguyệt H và anh Vũ Hoàng N.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Nguyệt H và anh Vũ Hoàng N. Giao cho chị H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Vũ Ngọc Khánh L, sinh ngày 14/9/2022 và Vũ Ngọc Khánh V, sinh ngày 22/11/2023 kể từ tháng 06/2024 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu L và cháu V cho bà Vũ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị H không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Vũ Thị D nộp thay, theo Biên lai thu số 0000768 ngày 05

tháng 6 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ,  
tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Văn Chất**